TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-VDS	*Lâm Thao, ngày 15 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký phiên họp: Ông Lê Đức Xiêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST-VDS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2019/QĐST-VDS ngày 01 tháng 8 năm 2019 , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đỗ Hồng Q – Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (có mặt);

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tạ Tuấn C, sinh năm 1988;

HKTT: Khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ.

Hiện anh C đang chấp hành án tại: Phân trại 2, trại giam TL, Cục C, Bộ Công an.

Địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông Tạ Đức Q1, sinh năm: 1959;

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960;

4. Anh Tạ Việt D, sinh năm: 1984;

Đều có địa chỉ: Khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ.

(Anh C, anh D, ông Q1 và bà T có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu của ông Đỗ Hồng Q, chấp hành viên Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ thể hiện: Bản án số: 31/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã buộc anh Tạ Tuấn C phải thi hành khoản án phí nộp Ngân sách Nhà nước là 112.663.000 đồng (Một trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng) và khoản tiền bồi thường trả cho Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh H là 4.463.793.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng) cùng với khoản tiền lãi chậm thi hành án. Do anh Tạ Tuấn C hiện đang chấp hành án tại Phân trại 2, trại giam TL, Cục C, Bộ Công an nên Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ đã thực hiện xác minh điều kiện thi hành án của anh C theo quy định. Quá trình xác minh thể hiện anh C không có tài sản riêng gì có giá trị lớn nhưng lại có phần tài sản chung là phần đất cấp cho hộ gia đình ông Tạ Đức Q1 và bà Nguyễn Thị T (là bố mẹ đẻ của anh C) ở khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ. Để công tác thi hành án được đảm bảo đúng quy định, chấp hành viên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xác định quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng trên đất và quyền sử dụng đất của anh Tạ Tuấn C đối với thửa đất số 56, tờ bản đồ số 08 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 071415 do UBND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/7/2004, diện tích là 332,2 m^2 đứng tên hộ ông Tạ Đức Q1 hiện ông Q1 và vợ là bà Nguyễn Thị T đang quản lý, sử dụng tại địa chỉ: khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ để anh C thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo Bản án số: 31/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên họp hôm nay, ông Đỗ Hồng Q giữ nguyên yêu cầu không thay đổi gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Đức Q1, bà Nguyễn Thị T , anh Tạ Việt Dũng, anh Tạ Tuấn C đều có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, thành phần giải quyết việc dân sự và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi tiến hành phiên họp đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Phiên họp hôm nay, ông Tạ Đức Q1, bà Nguyễn Thị T , anh Tạ Việt D, anh Tạ Tuấn C đều có đơn xin xử vắng mặt, đơn hợp lệ do đó đề nghị chủ tọa phiên họp áp dụng: Khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm n khoản 2 Điều 39; Điều 366; khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mở phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; không chấp nhận yêu cầu của chấp hành viên Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ trong việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng của anh Tạ Tuấn C trong khối tài sản là nhà ở, công

trình xây dựng trên đất và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 08 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 071415 do UBND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/7/2004, diện tích là 332,2 m^2 đứng tên hộ ông Tạ Đức Q1; địa chỉ: Khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thi hành án. Chấp hành viên không phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao nhận định:

[1]. Theo lời khai và các chứng cứ do ông Tạ Đức Q1, bà Nguyễn Thị T xuất trình tại Tòa thì năm 1983 ông bà kết hôn và sinh anh Tạ Việt D vào năm 1984 đến năm 1988 thì sinh anh Tạ Tuấn Cường. Do bà làm ở Ngân hàng Đ nên mẹ con sinh sống trong khu tập thể của Ngân hàng Đ còn ông đi bộ đội. Năm 1987 ông xuất ngũ về quê (LT) sinh sống và được Ủy ban nhân dân xã C tạo điều kiện cho mua 01 (một) mảnh đất ở khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ. Ngày 20/7/2004 vợ chồng ông đã được Ủy ban nhân dân huyện LT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 871415 đứng tên hộ ông Tạ Đức Q1 đối với thửa đất này (thửa đất số 56, tờ bản đồ số 08, diện tích 332,2 m^2). Năm 2007, do căn nhà đã xuống cấp ông bà đã xây dựng lại căn nhà hiện tại và sinh sống ổn định cho đến nay. Trong suốt quá trình tạo lập, duy trì, sửa chữa khối tài sản nhà và đất này ông Q1, bà T cho rằng anh D và anh C đều không có đóng góp gì.

[2]. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã thực hiện lấy lời khai của anh Tạ Việt D và Ủy thác lấy lời khai của anh Tạ Tuấn C (do anh C đang chấp hành án tại Trạm giam T, Bộ Công an). Theo các lời khai của anh D và anh C thể hiện: Anh D và anh C từ nhỏ đã sống phụ thuộc, khi đi làm cũng như lập gia đình kinh tế chưa ổn định, hàng tháng phải nhận sự giúp đỡ từ bố mẹ nên các anh không có công sức đóng góp cũng như duy trì, tôn tạo gì đối với khối tài sản nhà và đất ở khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ đứng tên hộ ông Tạ Đức Q1. Anh D và anh C đều xác định toàn bộ khối tài sản này là thuộc quyền sở hữu của ông Q1 và bà T, các anh không có liên quan gì.

[3]. Tại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chấp hành viên xuất trình thể hiện: Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 08, diện tích 332,2 m^2 ở khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 071415 do UBND huyện LT, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/7/2004 đứng tên hộ ông Tạ Đức Q1 có nguồn gốc là đất mua của nhà nước từ năm 1987 đến nay (trước khi anh C được sinh ra).

[4]. Xét lời khai của ông Q1, bà T phù hợp với lời khai của anh D, anh C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên cần khẳng định: Trước khi anh D, anh C lao động và tự sinh sống được thì ông Q1 và bà T đã tạo dựng được khối tài sản (nhà và đất) ở khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ. Khi khối tài sản được hình thành, anh D mới hơn 2 (hai) tuổi và anh C còn chưa ra đời; năm 2007 khi ông Q1, bà T sửa chữa căn nhà thì anh D và anh C đều đang đi học xa nhà, toàn bộ căn nhà là do ông Q1, bà T tự bỏ ra chi phí và trông nom công thợ, vì vậy khối tài sản là do ông Q1 và bà T cùng nhau xây dựng, duy trì và phát triển, anh D và anh C không có công sức đóng góp gì.

[5]. Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án nhận thấy không có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hồng Q, chấp hành viên Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ trong việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của anh Tạ Tuấn C đối với nhà và đất thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 08, diện tích 332,2 m^2 ở khu T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 071415 do UBND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/7/2004 đứng tên hộ ông Tạ Đức Q1.

[6]. Về lệ phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 74; khoản 1 và khoản 2 Điều 75 của Luật thi hành án dân sự; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; chấp hành viên không phải chịu lệ phí giải quyết vụ việc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm n khoản 2 Điều 39; Điều 366; khoản 3 Điều 367; Điều 369; Điều 370; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[1]. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hồng Q về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của anh Tạ Tuấn C đối với nhà và đất thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 08, diện tích là 332,2 m^2 ở khu Tiến Mới, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 071415 do UBND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/7/2004 đứng tên hộ ông Tạ Đức Q1.

[2]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Hồng Q là chấp hành viên

Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ nên không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

[3]. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- CTHADS tỉnh Phú Thọ;
- CCTHADS huyện Lâm Thao;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hoa